ài dé huá

爱德华

n. · Edward (a male given name)

Example Sentences

wǒ de yīng wén lǎo shī jiào ài dé huá tā lái zì jiān á dà
我的英文老师叫爱德华，他来自加拿大。

My English teacher is called Edward; he comes from Canada.

ài dé huá měi tiān zǎo shang dōu qù gōng yuán pǎo bù
爱德华每天早上都去公园跑步。

Edward goes running in the park every morning.

nǐ rèn shi nà ge xīn lái de tóng xué ài dé huá ma
你认识那个新来的同学爱德华吗？

Do you know that new classmate, Edward?

Trace each character, then write the word on your own.